TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 308 /2018/HNGĐ-ST Ngày 24 - 5 - 2018 V/v **Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**;

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Nguyễn Văn Y**;
+ Ông : **Lê Hoài Phong**;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông **Dương Thành Chương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 680/2017/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc: "tranh chấp ly hôn và nuôi con "

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐST-HN ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Lê Hoàng L,** sinh năm 1991**;** Nơi cư trú: ấp Kinh A, xã Long Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Trần Thị Hồng Tr,** sinh năm 1990**;** Nơi cư trú: ấp Kinh A, xã Long Đ, huyện CT, Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2017, Tờ tự khai cũng như trong quá trình giải quyết nguyên đơn Lê Hoàng L trình bày:**

Anh và chị Trần Thị Hồng Tr tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, huyện CT vào tháng 4/2011. Từ khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải; Cha mẹ hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không hòa thuận được. Vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Anh và chị Tr đã sống ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2011 cho đến nay. Trong thời gian sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Tường V sinh ngày 28/4/2011. Từ khi ly thân cháu Tường V do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian ly thân đã lâu, anh và chị Tr không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn yêu cầu Tòa giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Hồng Tr.

- Về nuôi con chung: anh Lê Hoàng L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lê Ngọc Tường V.

- Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, anh L cho rằng, hiện nay anh có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu chị Trần Thị Hồng Tr phải cấp dưỡng.

- Tài sản chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

***** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rỏ yêu cầu của nguyên đơn, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ chị Trần Thị Hồng Tr nhiều lần để tham gia hòa giải, tham dự phiên tòa nhưng chị Tr vắng mặt không có lý do và cũng không có tự khai trình bày ý kiến.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hoàng L: Cho anh Lê Hoàng L và chị Trần Thị Hồng Tr ly hôn; Về nuôi con chung để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Lê Ngọc Tường V, đề nghị giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, HĐXX, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: anh Lê Hoàng L yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Hồng Tr và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con .

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn Trần Thị Hồng Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Lê Hoàng L và chị Trần Thị Hồng Tr sống chung có đăng ký kết hôn năm 2011 theo đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị Tr không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ anh chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau. Tòa án thu thập chứng cứ để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, cũng xác định anh chị bất đồng ý kiến, sống chung không hạnh phúc. Gia đình đã động viên, hòa giải cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đoàn tụ được. Anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng đã hơn sáu năm. Tòa án tổ chức hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng chị Tr không tham gia hòa giải, không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa anh L và chị Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hoàng L.

[3] ***Về nuôi con chung:*** Cháu Lê Ngọc Tường V chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Anh Lê Hoàng L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, anh L có đủ điều kiện về đạo đức, sức khỏe và các điều kiện cần thiết để nuôi con; Từ khi anh và chị Tr không sống chung với nhau, cháu Tường V do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo về vật

chất và tinh thần, cuộc sống đã ổn định. Nguyện vọng của cháu Tường V cũng mướn được anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu giao con chung cho anh Lê Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] ***Về cấp dưỡng:*** Anh L trình bày hiện tại anh đủ điều kiện để nuôi con chưa yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. HĐXX ghi nhận và không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] ***Về tài sản chung:*** Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[7] ***Về nợ chung***: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết. HĐXX không xem xét.

[8] ***Về án phí:*** Anh Lê Hoàng L phải chịu án phí DSST trong vụ án ly hôn theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

[9] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên. HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Áp dụng:</u> Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử: C**hấp nhận yêu cầu của anh Lê Hoàng L.**

- Về hôn nhân: Cho anh Lê Hoàng L ly hôn với chị Trần Thị Hồng Tr.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Ngọc Tường V cho anh Lê Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Hồng Tr được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét.

- Tài sản chung: không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: anh Lê Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Lê Hoàng L đã nộp theo biên lai thu số 26575 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về quyền kháng cáo: anh Lê Hoàng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Hồng Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND.huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS. huyện châu Thành;
- UBND xã Long Đ;
- Các Đ/S
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thanh Nhàn